

Số: 49/2023/QĐCNHGT-DS

Kiến An, ngày 07 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là Ngân hàng A); địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Năng T - Chuyên gia xử lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số số 465/UQ-TGD.22 ngày 21/10/2022).

+ Người bị kiện: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1955; cùng cư trú tại: Ngõ 80 đường T, tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng (địa chỉ tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: Tổ 44 C 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

(1). Ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H xác nhận tính đến ngày 22/3/2023 còn nợ của Ngân hàng A số tiền là: 356.247.559 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 240.009.970 đồng; nợ lãi là 116.237.589 đồng (Là tổng số nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần số 60/19/TD/XI.3 ngày 27/5/2019).

Và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số 60/19/TD/XI.3 ngày 27/5/2019, tính từ ngày 23/3/2023 đến ngày trả hết nợ.

(2). Ngân hàng A với ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 28 hàng tháng (tính từ tháng 3/2023), ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H sẽ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền tối thiểu là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng và ưu tiên thu nợ gốc. Ở kỳ trả nợ gốc cuối cùng (chậm nhất ngày 28/12/2025) ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H sẽ tất toán toàn bộ khoản vay bao gồm toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi phát sinh.

(3). Trường hợp ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào (vi phạm về số tiền trả hàng tháng không đủ 7.000.000 (bảy triệu) đồng hoặc thời gian nộp muộn hơn ngày 28 hàng tháng) thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 123-02, tờ bản đồ số QT-27(306591-9-(d), địa chỉ tại: Tổ dân phố Trữ Khê 3, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 319315, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: CH00062/QT do Ủy ban nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/6/2012 cho bà Vũ Thị Mai; ngày 01/3/2019 cập nhập chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 113/TC-CC5, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/5/2019 để thu hồi toàn bộ dư nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A.

(4). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng A, thì ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình